

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày : 04-4-2018
V/v: “Ly hôn” giữa Nguyễn Thị
Thúy H và Nguyễn H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phụng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Hải
2. Ông Nguyễn Văn Sở

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Yên Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Bé Hai- Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 331/2017/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2017 về vụ “ Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1992; Cư trú tại số 54, Ấp 2, xã T, huyện B, thành phố T, tỉnh Long An, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn H, sinh năm 1989; cư trú tại số 73, Ấp 2, xã B, thành phố T, Long An, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 04 tháng 10 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày: Chị và anh Nguyễn H chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Long An. Sau khi chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng không hợp nhau thường xuyên bất đồng ý kiến và cãi vã nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và đã thật sự chấm dứt tình cảm cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị có yêu cầu ly hôn với anh H. Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013, con chung đang sống với chị. Khi ly hôn chị

yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có tiến hành xác minh nơi cư trú của anh Nguyễn H. Theo xác minh của Công an xã B, thành phố T, tỉnh Long An thì hiện nay anh H có đăng ký thường trú tại số 73 Ấp 2, xã B, thành phố T, tỉnh Long An, Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt thông báo thụ lý theo quy định pháp luật cho anh H biết về việc Tòa án có thụ lý vụ án ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thúy H nhưng anh H không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án về việc chị H có yêu cầu ly hôn.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T:

Việc tuân theo Pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đều tuân theo qui định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng theo qui định pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa có đủ căn cứ để xác định tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56, 81 Luật Hôn nhân và Gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu ly hôn và nuôi con chung của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn H chung sống với nhau vào năm 2012. Sau khi chung sống, chị H và anh H có phát sinh mâu thuẫn. Do không thể kéo dài mối quan hệ hôn nhân với anh H nên chị H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H làm phát sinh vụ kiện tranh chấp ly hôn tại Tòa án. Căn cứ Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T. Tòa án có thông báo cho anh Nguyễn H đến Tòa án tham gia phiên tòa theo quy định pháp luật nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ kiện vắng mặt anh H là phù hợp Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Nguyễn H có tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi chung sống giữa chị H và anh H có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, có nhiều bất đồng ý kiến với nhau. Từ đó, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Trong thời gian thu thập chứng cứ Tòa án có tiến hành xác minh về tình trạng hôn nhân của chị H và anh H tại Ủy ban nhân dân xã B, thành phố T nhưng Ủy ban nhân dân xã B không nắm rõ sự việc nên không cung cấp được cho Tòa án. Tòa án đã thông báo cho anh H đến Tòa án tham gia hòa giải theo qui định Điều 54 Luật Hôn nhân và Gia đình, nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ, nhưng anh H không đến Tòa án. Như vậy, anh H không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị H. Ngoài ra, chị H còn xác định từ đầu năm 2017 đến nay

vợ chồng đã thật sự chấm dứt quan hệ tình cảm, mặc ai nấy sống. Do đó, cần xác định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H là phù hợp.

[3] Trong quá trình chung sống, chị H và anh H có 01 người con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con, chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Nhận thấy, hiện nay con chung đang sống với chị H và anh H cũng không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với con chung. Vì vậy, nên giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu, chị H và anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật là phù hợp.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

[5] Lời trình bày quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tại phiên tòa về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án là có căn cứ.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 56, khoản 1 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận theo đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H. Cho chị Nguyễn Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn T, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2013 cho chị Nguyễn Thị Thúy H được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Anh Nguyễn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì quyền lợi con chung, chị H và anh H có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo qui định pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thúy H không yêu cầu Toà án giải quyết nên không đề cập.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Nguyễn Thị Thúy H

đã nộp theo biên lai thu số 0001509 ngày 16 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP Tân An;
- CC.THADS TP Tân An;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Phụng

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh
- VKDND TP
- Các đương sự
- THA, AV, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Thị Phụng